

Phụ lục IV

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG NĂM 2023 CỦA HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Mục đích sử dụng	Mã	Tổng diện tích	Phân theo đơn vị hành chính															
				TT Ea Kar	TT Ea Knốp	Xã Ea Sô	Xã Xuân Phú	Xã Cư Huê	Xã Ea Tih	Xã Ea Đar	Xã Ea Kmút	Xã Cư Ni	Xã Ea Păl	Xã Ea Ô	Xã Cư Bông	Xã Cư Yang	Xã Cư Elang	Xã Cư Prông	Xã Ea Sar
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(20)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
A	Tổng cộng (A=1+2)		35,48								2,60				6,83	0,11	25,94		
1	Đất nông nghiệp	NNP																	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	35,48								2,60				6,83	0,11	25,94		
	<i>Trong đó:</i>																		
2.1	Đất sản xuất VLXD, làm đồ gốm	SKX	6,85													0,02	6,83		
2.2	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	28,63								2,60				6,83	0,09	19,11		
	<i>Trong đó:</i>																		
-	<i>Đất giao thông</i>	<i>DGT</i>	<i>8,22</i>												6,83		1,39		
-	<i>Đất thủy lợi</i>	<i>DTL</i>	<i>0,09</i>													0,09			
-	<i>Đất bãi thải, xử lý chất thải</i>	<i>DRA</i>	<i>17,72</i>														17,72		
-	<i>Đất làm nghĩa trang, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</i>	<i>NTD</i>	<i>2,60</i>								2,60								